

KẾ HOẠCH

Tự kiểm tra, kiểm tra công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Công văn số 1617/BCĐ ngày 10/5/2024 của Ban Chỉ đạo 138/CP về tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống tội phạm tại địa bàn cơ sở, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tự kiểm tra và kiểm tra nhằm đánh giá toàn diện tình hình, kết quả công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023 và 06 tháng đầu năm 2024; hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 138) các cấp; hoạt động của các tổ chức tự quản, lực lượng nòng cốt ở các đơn vị, địa phương; phổ biến, nhân rộng những cách làm hay, hiệu quả; phát hiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong thời gian tới.

2. Việc tự kiểm tra và kiểm tra phải đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả và thiết thực; góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, địa phương trong thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

II. NỘI DUNG TỰ KIỂM TRA VÀ KIỂM TRA

- Đánh giá thực trạng, tình hình ANTT tại địa bàn.
- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.
- Tình hình, kết quả thực hiện các chuyên đề phòng, chống tội phạm; tình hình, thực trạng hoạt động của Ban Chỉ đạo 138 cấp huyện; công tác phối hợp, sự tham gia vào cuộc của các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo 138 cấp huyện.

4. Hỗ trợ nguồn lực, kinh phí phòng, chống tội phạm của địa phương.
5. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm và kiến nghị đề xuất.

(Có đề cương hướng dẫn kèm theo)

III. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN TIẾN HÀNH

1. Đối tượng tự kiểm tra, kiểm tra: Ban Chỉ đạo 138 cấp huyện.

2. Phương pháp tự kiểm tra, kiểm tra

- Trên cơ sở nội dung tự kiểm tra và kiểm tra tại Kế hoạch này, UBND các huyện, thành phố, thị xã có văn bản chỉ đạo tự kiểm tra tại địa phương mình.

- Mốc thời gian kiểm tra: Năm 2023 và 06 tháng đầu năm 2024 *(từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2024)*.

- Thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành của UBND tỉnh trực tiếp kiểm tra, đánh giá tình hình, kết quả công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ tại các địa phương. Sau khi kết thúc kiểm tra, Đoàn kiểm tra tiến hành kết luận kiểm tra; biểu dương, phê bình, lưu ý hoặc kiến nghị xử lý đối với các địa phương theo quy định.

3. Thời gian tiến hành kiểm tra

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo tự kiểm tra và hoàn thành việc tự kiểm tra **trước ngày 17/6/2024**.

- Các Đoàn công tác của UBND tỉnh dự kiến tiến hành kiểm tra tại các đơn vị, địa phương bắt đầu từ ngày **20/6/2024** *(đơn vị kiểm tra, thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau)*.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chủ động tổ chức tự kiểm tra nghiêm túc và chuẩn bị chu đáo nội dung, điều kiện phục vụ tốt công tác kiểm tra; báo cáo kết quả tự kiểm tra bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Phòng Tham mưu Công an tỉnh)* **trước ngày 17/6/2024** để tổng hợp.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh cử thành phần tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành của UBND tỉnh, danh sách gửi về Công an tỉnh *(qua Phòng Tham mưu Công an tỉnh)* trước ngày **10/6/2024** để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, cụ thể:

a) Công an tỉnh: Phân công 02 lãnh đạo Công an tỉnh; 02 lãnh đạo cấp phòng; 02 chỉ huy cấp đội và 04 chuyên viên tham gia Đoàn kiểm tra.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phân công 01 lãnh đạo Sở; 02 lãnh đạo cấp phòng tham gia Đoàn kiểm tra.

c) Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh: Phân công 01 lãnh đạo cấp phòng tham gia Đoàn kiểm tra.

d) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn: Phân công 01 lãnh đạo đơn vị tham gia Đoàn kiểm tra.

3. Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh)

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra, lựa chọn các đơn vị để tiến hành kiểm tra. Trên cơ sở Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra của UBND tỉnh, tham mưu đồng chí Trưởng đoàn kiểm tra xếp lịch kiểm tra cụ thể và thông báo để các đơn vị, địa phương chủ động chuẩn bị nội dung, điều kiện phục vụ công tác kiểm tra.

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh theo dõi kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính đề xuất kinh phí phục vụ kiểm tra công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra gửi Bộ Công an trước ngày **30/7/2024** theo quy định.

4. Sở Tài chính: Căn cứ phân cấp quản lý ngân sách, Luật Ngân sách nhà nước và quy định pháp luật khác có liên quan, phối hợp Công an tỉnh tham mưu hỗ trợ kinh phí phục vụ kiểm tra công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện nghiêm túc. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để hướng dẫn, chỉ đạo.!

Nơi nhận:

- Bộ Công an (qua Văn phòng Bộ) (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh;
- Chánh VP, Phó VPNC UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên BCD tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, NC (TP, Vinh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tự kiểm tra, kiểm tra công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ năm 2023 và 06 tháng đầu năm 2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 426 /KH-UBND ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh)

Phần I

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTP, TNXH VÀ XÂY DỰNG PHONG TRAO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC NĂM 2023 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CÓ LIÊN QUAN

1. **Đặc điểm chung** của cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

2. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn, lĩnh vực quản lý

- Tình hình tội phạm hình sự, kinh tế, môi trường.
- Tình hình tội phạm mua bán người.
- Tình hình tệ nạn xã hội (đánh bạc, mại dâm).
- Tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy.
- Tình hình người nghiện ma túy.
- Tình hình trồng, tái trồng cây có chất ma túy (nếu có).

(Nêu rõ hoạt động tội phạm và TNXH nổi lên tại cơ sở; phương thức, tính chất, thủ đoạn mới của tội phạm; số liệu phân tích, đánh giá, có so sánh với cùng kỳ trước đó)

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Kết quả công tác tham mưu, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1.1. Hoạt động của Ban Chỉ đạo và Ban Thường trực giúp việc

- Việc sát nhập, kiện toàn, xây dựng, bổ sung quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Ban Thường trực giúp việc Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ theo chỉ đạo của UBND tỉnh (cấp huyện, cấp xã).

- Chế độ giao ban, hội họp, tổ chức sơ, tổng kết hoạt động của Ban Chỉ đạo; hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động; việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

1.2. Công tác tham mưu, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

- Công tác tham mưu, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh

về công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT¹.

- Kết quả xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương.

2. Công tác phòng ngừa

- Các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, ổn định và nâng cao đời sống Nhân dân, đặc biệt là các vấn đề xã hội là nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm; phòng ngừa việc lợi dụng chủ trương, chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội để vi phạm pháp luật.

- Đánh giá kết quả phối hợp hoạt động giữa Mặt trận Tổ quốc với các ban, ngành đoàn thể trong công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT. Kết quả thực hiện công tác vận động quần chúng tham gia giữ gìn ANTT; công tác củng cố xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT ở vùng trọng điểm, biên giới, miền núi, dân tộc; vùng đồng bào các tôn giáo, nơi có tiềm ẩn phức tạp về ANTT và phong trào trong cơ quan, doanh nghiệp, trường học.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tội phạm; phối hợp đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới (*nêu cụ thể số lượt, số người tham gia; các sản phẩm tuyên truyền*). Đánh giá hiệu quả các loại hình thông tin, tuyên truyền, việc đổi mới trong hình thức, nội dung, đối tượng tuyên truyền.

- Kết quả công tác xây dựng, duy trì, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT (*công tác triển khai; tổng số mô hình hiện có; số mô hình xây dựng mới; số mô hình thanh loại; những mô hình, điển hình tiêu biểu, xuất sắc để phổ biến, nhân rộng; việc sơ, tổng kết các mô hình nhân rộng...*).

- Công tác hòa giải ở cơ sở; trong đó nêu rõ hiệu quả mô hình Tổ hòa giải tại cơ sở; cách làm hay, sáng tạo trong giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân.

- Công tác phòng ngừa người dử dụng ma túy tổng hợp có biểu hiện loạn

¹ Trọng tâm là: Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 21/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 15/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Nghệ An thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác “Xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về ANTT và văn minh đô thị; xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ ANTT; hướng đến mục tiêu xây dựng huyện, thành phố, thị xã điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ ANTT”; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 07/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Đề án số 146/ĐA-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh về “Xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về ANTT và văn minh đô thị; xây dựng đơn vị cấp huyện điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ ANTT giai đoạn 2023 - 2030 và những năm tiếp theo”; Quy chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh và các huyện, thành, thị ủy trong lãnh đạo công tác Đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng của Công an các huyện, thành phố, thị xã...

thần, “ngáo đá” và người mắc bệnh tâm thần thực hiện hành vi phạm tội. Công tác quản lý đối tượng có nguy cơ phạm tội, tái phạm tội ở địa bàn cơ sở. Công tác quản lý, giáo dục đối tượng tại cộng đồng dân cư (*đã lập hồ sơ đưa bao nhiêu đối tượng vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh; lập hồ sơ đưa bao nhiêu đối tượng vào diện giáo dục tại xã, phường, thị trấn; gặp gỡ, giáo dục, kiểm điểm, răn đe bao nhiêu lượt đối tượng vi phạm...*).

- Việc triển khai các biện pháp quản lý, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương xóa bỏ mặc cảm, tái hòa nhập cộng đồng (*Tổng số người đưa vào diện quản lý; số người tiến bộ; số người được các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cho vay vốn, tạo việc làm, giúp đỡ trong cuộc sống; điển hình cụ thể*).

- Qua công tác quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện đã phát hiện, bắt giữ bao nhiêu đối tượng phạm tội và vi phạm pháp luật; cung cấp bao nhiêu nguồn tin có giá trị liên quan đến hoạt động của tội phạm và vi phạm pháp luật khác; kết quả xử lý như thế nào (*số liệu cụ thể về khởi tố, xử lý hành chính; nêu một số vụ điển hình*).

- Kết quả công tác tuần tra vũ trang (*phát hiện, bắt giữ bao nhiêu vụ, đối tượng phạm tội và vi phạm pháp luật; kết quả xử lý*).

- Kết quả vận động nhân dân giao nộp các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo.

- Kết quả xây dựng lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ (*gồm: Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân quân tự vệ, Bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, trường học, các lực lượng tự quản về ANTQ...*). Kết quả tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ (thời gian, số người tham dự, đánh giá chất lượng...). Việc chỉ đạo triển khai Luật lực lượng tham gia bảo vệ An ninh trật tự ở cơ sở.

3. Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội

- Công tác phát hiện, bắt giữ, xử lý tội phạm (*phân tích rõ theo hệ: hình sự, kinh tế, môi trường; nêu một số vụ điển hình*).

+ Số ổ nhóm, đối tượng được triệt xóa (*phân tích theo các tội danh cụ thể*).

+ Số tang vật, phương tiện được phát hiện, thu giữ.

+ Số đối tượng truy nã bị bắt, vận động đầu thú.

+ Số vụ, đối tượng, tang vật trong các vụ đánh bạc, mại dâm.

- Công tác phát hiện, bắt giữ, xử lý tội phạm về ma túy (*phân tích số liệu phát hiện, bắt giữ, xử lý của các lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan; nêu một số vụ điển hình*); kết quả giải quyết các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy; công tác phối hợp với các lực lượng khác (*có số liệu cụ thể*); công tác quản lý và kiểm soát tiền chất; kết quả nhân rộng xây dựng “xã sạch ma túy” (*tình hình, kết quả triển khai và công tác kiểm tra, hướng dẫn*); công tác kiểm tra, kiểm soát, vận động nhân dân không tái trồng cây có chất ma túy.

- Công tác phát hiện, bắt giữ, xử lý tội phạm mua bán người (*phân tích số vụ, đối tượng được phát hiện; số nạn nhân được giải cứu, chưa giải cứu; số nạn nhân được hỗ trợ vốn vay, việc làm sau khi được giải cứu...*).

- Kết quả thực hiện công tác chuyên hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự an toàn xã hội (*nêu cụ thể các biện pháp đã triển khai; số địa bàn được chuyển hoá; kết quả chuyển hoá đến mức độ nào...*).

4. Công tác bắt, giam giữ, điều tra, xử lý tội phạm

- Tổng số vụ, đối tượng bị bắt, khởi tố, tạm giam (*phân tích cụ thể theo từng hệ hình sự, kinh tế, môi trường...*).

- Tổng số vụ, bị can, bị cáo bị truy tố, xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật trong tố tụng hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng; những trường hợp oan, sai; trả hồ sơ điều tra bổ sung, điều tra lại...

5. Công tác hợp tác Quốc tế (nếu có)

- Số vụ việc phạm tội được phát hiện, đấu tranh có sự phối hợp với các cơ quan, tổ chức quốc tế.

- Số tin báo tố giác tội phạm thông qua hợp tác quốc tế; kết quả xác minh.

6. Bố trí sử dụng nguồn lực phòng, chống tội phạm của địa phương

III. NHẬN XÉT CHUNG

1. Kết quả nổi bật đạt được (ưu điểm), trong đó phân tích rõ các cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả cao.

2. Những tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Phương hướng và trọng tâm công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ thời gian tới.

2. Những kiến nghị, đề xuất nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ./.